

Bản án số: 107/2023/HS-ST.
Ngày 29-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 24-11-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đồng Thanh H; Sinh năm: 2000; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hữu T** và bà **Đồng Ngọc T1**; Anh ruột: Có 01 người; Vợ, con: Không có; Tiền án, Tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Huỳnh Văn V**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Chí T2**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: **Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Vắng mặt.

3. Anh **Bùi Quang L**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: **Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hữu T**: sinh

năm 1975. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2023, Nguyễn Đồng Thanh H làm công nhân tại Công ty cổ phần T7 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cùng với bà Phan Thị Cẩm T3, sinh năm 1994, ngụ ấp B, xã T, huyện B. H biết ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã T, huyện B có quen biết, kết bạn trên mạng xã hội với bà T3 và ông Cao Minh H1, sinh năm 1983, ngụ khu phố C, thị trấn B, huyện B. Sau đó, H thông qua mạng xã hội facebook, zalo tạo các tài khoản giả tên “Tiên Phan”, “Cao Minh H1” và dùng ảnh của bà T3, ông H1 làm ảnh đại diện, mục đích để mạo danh bà T3, ông H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông V, cụ thể:

Lần 01: Lúc 07 giờ 57 phút ngày 05/9/2023, H dùng tài khoản facebook tên “Tiên Phan” nhắn tin mượn ông V số tiền 2.000.000 đồng và kêu ông V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Võ Thị Ánh T4, sinh năm 1993, ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau đó H kêu bà T4 chuyển tiền lại cho H tiêu xài cá nhân.

Lần 02: Lúc 07 giờ 54 phút ngày 06/9/2023, H dùng tài khoản zalo tên “Cao Minh H1” nhắn tin mượn ông V số tiền 3.200.000 đồng và kêu ông V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của ông Lê Thành Đ, sinh năm 1999, ngụ ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Do trước đó, H có mượn của Đ số tiền 3.200.000 đồng, H nói với Đ số tiền này là chuyển trả cho Đ.

Lần 03: Lúc 08 giờ 34 phút ngày 06/9/2023, H tiếp tục dùng tài khoản tên “Cao Minh H1” nhắn tin mượn ông V số tiền 1.300.000 đồng và kêu ông V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Phan Thị Hương G, sinh năm 1989, ngụ ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, H gặp bà G nhận tiền tiêu xài cá nhân.

Lần 04: Lúc 08 giờ 08 phút ngày 07/9/2023, H tiếp tục dùng tài khoản tên “Cao Minh H1” nhắn tin mượn ông V số tiền 3.500.000 đồng và kêu ông V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị N (kinh doanh tiệm V1) tại khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, H đến nhận tiền tiêu xài cá nhân.

Lần 05: Khoảng 16 giờ ngày 09/9/2023, H dùng tài khoản tên “Tiên Phan” nhắn tin mượn ông V số tiền 2.000.000 đồng và kêu ông V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà T4. Lúc này, ông V nghi ngờ nên kêu H nhận tiền trực tiếp, H kêu ông V để số tiền 2.000.000 đồng tại bàn làm việc gần chỗ xưởng H đang làm để H tự đến lấy. Sau đó, ông V nhờ ông Trần Trung T5, sinh

năm 1987, ngụ **ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh** làm cùng công ty với **H** theo dõi và phát hiện **H** đến lấy tiền nên ông **V** trình báo Công an.

Đến ngày 23/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã khởi tố vụ án, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với **H**. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, **H** biết ông **Nguyễn Thanh L1**, sinh năm 1979, có quen biết với ông **Bùi Quang L**, sinh năm 1992 và ông **Nguyễn Chí T2**, sinh năm 1989, cùng ngụ **ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Sau đó, cũng với thủ đoạn nêu trên, **H** vào mạng xã hội zalo tạo tài khoản giả với tên “**Lợi N1**” và dùng ảnh của ông **L1** làm ảnh đại diện, mục đích để mạo danh ông **L1** lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông **L** và ông **T2**, cụ thể:

Lần 01: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, **H** sử dụng tài khoản tên “**Lợi N1**” nhắn tin mượn ông **L** số tiền 2.000.000 đồng và kêu ông **L** chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1999, ngụ **ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh**. Sau đó, **H** kêu ông **P** chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà **Phan Thị Ú**, sinh năm 1984 (kinh doanh cửa hàng điện thoại di động và dịch vụ chuyển rút tiền) tại **ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. **H** trực tiếp đến gặp bà **Ú** nhận tiền mặt tiêu xài hết.

Lần 02: Lúc 20 giờ ngày 23/10/2023, **H** sử dụng tài khoản tên “**Lợi N1**” nhắn tin mượn ông **T2** số tiền 3.000.000 đồng và kêu ông **T2** chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của ông **Đặng Hữu T6**, sinh năm 1995, ngụ **khu phố C, thị trấn B, huyện B, Tây Ninh**. **H** nhờ **T6** giữ tiền dùm.

Lần 3: Đến sáng ngày 24/10/2023, **H** tiếp tục sử dụng tài khoản tên “**Lợi N1**” nhắn tin mượn ông **T2** số tiền 2.000.000 đồng và kêu ông **T2** chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của **Đặng Hữu T6**. Sau đó, **H** kêu **T6** chuyển toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của **Nguyễn Văn P** và tiếp tục kêu **P** chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của ông **Trịnh Minh N2**, sinh năm 1977 (kinh doanh cửa hàng văn phòng phẩm và dịch vụ chuyển rút tiền) tại **ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Sau đó, **H** trực tiếp đến gặp ông **N2** nhận tiền mặt tiêu xài cá nhân hết.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu gold, số IMEI 356712116061243, số MEID 35671211606124, đã qua sử dụng, trong điện thoại có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0979732008.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Huỳnh Văn V**, ông **Nguyễn Chí T2** và ông **Bùi Quang L** đã nhận lại toàn bộ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSBC ngày 24-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Đồng Thanh**

H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đồng Thanh H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2023 đến ngày 24/10/2023 trên địa bàn **huyện B, tỉnh Tây Ninh**, bị cáo **Nguyễn Đồng Thanh H** đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của ông **Huỳnh Văn V** 05 lần với tổng số tiền 12.000.000 đồng, ông **Nguyễn Chí T2** 02 lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng, ông **Bùi Quang L** 01 lần số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo **H** đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo **H** đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, khi quyết định áp dụng hình phạt cần xem xét cân nhắc cho tương xứng và phù hợp đối với hành vi của bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật.

[5] Qua kết quả xác minh, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông **Huỳnh Văn V** đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng, ông **Nguyễn Chí T2** đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và ông **Bùi Quang L** đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với ông **Nguyễn Hữu T** là cha ruột bị cáo đã tự nguyện trả lại tiền cho các bị hại thay cho bị cáo, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với **Nguyễn Đồng Thanh H**, thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 05/9/2023 đến ngày 24/10/2023, trước khi phạm tội bị cáo sinh sống bằng nghề làm công nhân thu nhập ổn định, do đó không có tính liên tục trong việc dùng

tiền lừa đảo có được làm nguồn sống chính nên không xem xét xử lý bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[8] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu gold, số IMEI 356712116061243, số MEID 35671211606124, đã qua sử dụng, trong điện thoại có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0979732008 là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Đối với **Võ Thị Ánh T4**, **Lê Thành Đ**, **Phan Thị Hương G**, **Lê Thị N**, **Nguyễn Văn P**, **Phan Thị Ú**, **Đặng Hữu T6**, **Trịnh Minh N2** nhận chuyển tiền dùm cho bị cáo, không biết đó là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[11] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đồng Thanh H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đồng Thanh H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo **H** cho **Ủy ban nhân dân xã L**, **huyện B**, **tỉnh Tây Ninh** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ông Huỳnh Văn V đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng, ông Nguyễn Chí T2 đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng, ông Bùi Quang L đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu gold, số IMEI 356712116061243, số MEID 35671211606124, đã qua sử dụng, trong điện thoại có gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0979732008.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đồng Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Cơ quan THAHS huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Lợi Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Vui